

Bản án số: 240/2023/HS-ST

Ngày: 30-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm – Cán bộ hưu trí – nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Qui Đức, huyện Bình Chánh.

Bà Nguyễn Thị Nguyên - Ủy viên Ban chấp hành Hội cựu giáo chức huyện Bình Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/HS-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 19/9/2006 tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang**; Chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1973 và bà **Dương Thị M**, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/2023/HSST.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Thành D**, sinh năm 2003; Địa chỉ: **A Chung cư T, ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Văn P**: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973; Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang**. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo **P**: Ông **Huỳnh Tấn Đ** – Luật sư thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H**. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1953; Địa chỉ: **2 P, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

- Ông **Lê Đức T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2023, **Nguyễn Văn P** được nhận vào làm nhân viên bảo vệ của chung cư The Mansion, địa chỉ: **Đường số G, Ấp E, xã P, huyện B**. Đến ngày 06/3/2023, **P** xin nghỉ việc và sống lang thang tại khu hành lang của chung cư.

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/3/2023, **Nguyễn Văn P** đi lòng vòng trong bãi giữ xe thuộc **Block A Chung cư T** để tìm xe lấy trộm. **P** phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59T1-514.54 của anh **Nguyễn Thành D** dựng khuất phía trong thang máy của chung cư nên **P** lấy trộm chiếc xe mô tô này. **P** đi lại gần xe mô tô rồi lén lút lấy tua vít tháo mặt nạ của xe ra và bứt dây điện ổ khóa nối lại với nhau. Sau đó, **P** leo lên xe, đề máy rồi điều khiển xe chạy đến lối vào của chốt giữ xe. **P** đưa thẻ khách của chung cư (do **P** giữ lại trong thời gian làm bảo vệ của chung cư) cho anh **Nguyễn Văn B** là bảo vệ giữ xe tại chung cư. Anh **B** thấy nghi ngờ nên gọi anh **Lê Đức T** (quản lý bảo vệ) đến kiểm tra. Thấy vậy, **P** điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra **đường N hướng về Quận G**. Anh **T** liền sử dụng xe mô tô đuổi theo đến bãi đất trống thuộc **Ấp C, xã B, huyện B** thì bắt giữ **P** và giao cho **Công an xã B** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B**, **Nguyễn Văn P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 627/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B** xác định giá trị còn lại của xe mô tô biển số 59T1-514.54 là 7.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59T1-514.54
- 01 áo khoác màu đen tay dài có mũ trùm đầu và 01 quần jean màu đen.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn**

Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 21/2023/HSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác màu đen tay dài có mũ trùm đầu và 01 quần jean màu đen.

Luật sư **Huỳnh Tấn Đ** trình bày: thống nhất với cáo trạng truy tố đối với bị cáo **P**. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101, Điều 103, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **P** mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo **Nguyễn Văn P** khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông **Nguyễn Văn S** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn P** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào lúc 12 giờ ngày 08/3/2023, **P** có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59T1-514.54 của anh **Nguyễn Thành D** dựng khuất phía trong thang máy của chung cư **Chung cư T, xã B, huyện B, TP H**. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo kết quả định giá, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1

điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hơn nữa, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị cáo 16 tuổi 05 tháng 17 ngày (thuộc trường hợp người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự và xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong thời gian điều tra, do bị cáo là người phạm tội là người chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng nên được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong thời gian tại ngoại chờ cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết thì ngày 17/5/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang và đến ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59T1-514.54 là tài sản của bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] 01 áo khoác màu đen tay dài có mũ trùm đầu và 01 quần jean màu đen là trang phục P, không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 21/2023/HSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen tay dài có mũ trùm đầu và 01 quần jean màu đen (vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa **Công an huyện B** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- **PV 06** - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

